

Số: 1312 /NDND-KHĐT-VT
“V/v: Mời khảo sát và chào giá dự toán cung cấp Vít thải xỉ
đáy lò (không bao gồm động cơ hộp giảm tốc) phục vụ sửa
chữa Công ty Nhiệt điện Na Dương- TKV”

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp quan tâm

Công ty Nhiệt điện Na Dương- TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp
tác tới Quý đơn vị.

Hiện nay, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV đang có nhu cầu lập dự
toán cung cấp Vít thải xỉ đáy lò (không bao gồm động cơ hộp giảm tốc) phục vụ
sửa chữa Công ty Nhiệt điện Na Dương- TKV với danh mục hàng hóa, thông số
kỹ thuật danh điểm và số lượng cụ thể như sau:

1. Yêu cầu về hàng hóa, dịch vụ:

1.1 Tên hàng hóa dịch vụ: Vít thải xỉ đáy lò (không bao gồm động cơ
hộp giảm tốc)

1.2 Thông số kỹ thuật: Theo chi tiết danh mục hàng hóa đính kèm

1.3 Số lượng: 01 cái

2. Nội dung hồ sơ chào giá:

- 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp.

- Bản chào giá do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu.
Trường hợp ký thay phải kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc
văn bản tương đương.

- Báo giá Hàng hoá cung cấp đảm bảo mới 100% đảm bảo các thông số
kỹ thuật theo yêu cầu.

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao
tại kho bên mua đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định
của Nhà nước và đã bao gồm chi phí lắp đặt tại các vị trí theo yêu cầu của Bên
mời chào giá (thể hiện rõ mức thuế suất cho hàng hóa chào giá).

- Nhà cung cấp có thể khảo sát các thiết bị đang sử dụng thực tế tại Công
ty Nhiệt điện Na Dương- TKV nhằm đảm bảo hàng hóa cung cấp phù hợp và lắp
đặt đồng bộ với thiết bị sẵn có của bên mời chào giá.

- Nhà cung cấp chào giá cho toàn bộ khối lượng theo yêu cầu của bên mời chào giá, nêu rõ tên hàng hóa, mã danh điểm quy cách, thông số kỹ thuật, đơn vị tính, số lượng và xuất xứ của hàng hóa, thời gian bảo hành, địa điểm và tiến độ giao hàng

Kính mời Quý đơn vị quan tâm báo giá việc thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ nêu trên cho chúng tôi trước 14h00 phút ngày 08 tháng 7 năm 2024.

Báo giá của Quý đơn vị xin gửi về: Phòng Kế hoạch đầu tư vật tư- Công ty Nhiệt điện Na Dương- TKV; Khu 4, Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (Điện thoại: 02053 844 263; Fax: 02053 844 132).

Hoặc E-mail: khdtvt.nd@gmail.com

(Đối với các đơn vị chào giá qua Mail hoặc Fax vẫn phải hoàn thiện gửi báo giá gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ trên)

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Giám đốc (b/c, e-copy);
- Lưu HS, KHDTVT, NQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Phú Cường

CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo công văn số **1312** /NĐND-KHĐTĐVT ngày **24** tháng **6** năm 2024)

STT	Vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Vít thải xỉ đáy lò (không bao gồm động cơ hộp giảm tốc)	Vít thải xỉ tro đáy kiểu trục vít làm mát bằng nước - Công suất: $\geq 1.6 \text{ m}^3/\text{h}$ (tỷ trọng xỉ đáy $1.2 \div 1.5 \text{ tấn/m}^3$), ở tốc độ vít thải xỉ 0.74 vòng/phút, tương ứng tần số động cơ 35Hz; - Tổng chiều dài: 11070 mm; - Chiều dài vít: 9200 mm; - Chiều dày cánh vít: 12mm - Đường kính đỉnh của cánh vít: 630mm; - Đường kính trong của vỏ vít: 670mm; - Bước xoắn: từ cánh vít số 1 đến cánh vít số 10 là $150 \div 185\text{mm}$; từ cánh vít số 10 đến cánh vít số 33: $200 \div 290\text{mm}$; - Độ nâng: 12°; - Đường kính trục vị trí lắp HGT $\Phi 100\text{mm}$ (lắp vào HGT hiện có của nhà máy); - Kích thước rãnh then trục lắp HGT $28 \times 10 \times 250\text{mm}$; - Kích thước ren lắp khoá hãm HGT $M100 \times 2$; - Kích thước rãnh then vị trí lắp khoá hãm HGT $12 \times 5 \times 60\text{mm}$; - Kích thước ren đầu trục lắp đường nước làm mát $M32 \times 2$; - Đường kính trục vị trí lắp gối ổ đỡ vòng bi SNL522, vòng bi 22222E: $\Phi 110\text{mm}$; - Đường kính trục phía sau vị trí lắp vòng bi sử dụng được gối ổ SNL518-615; vòng bi 22218EK; - Vị trí lắp tết chèn trục phía trước sử dụng bạc lót: $135/125-140 \text{ (mm)}$; - Vị trí lắp tết chèn trục phía sau sử dụng bạc lót: $100/90-140 \text{ (mm)}$; - Bạc lót vị trí lắp tết chèn trục vít $\Phi 125 \times 110 \times 95\text{mm}$ (Bạc chặn giữa vòng bi 22222E với HGT); - Vật liệu của trục vít: thép chịu nhiệt, chịu mài	Bộ	01

2970
ÔNG T
HIỆT Đ
ƯƠNG
NH TỐNG
N LỤC T
CTCP
VH-T.L

		mòn trong môi trường nhiệt độ 800÷900⁰C: + Trục đầu vào, trục đầu ra: Thép chịu nhiệt có tính công nghệ hàn tốt; vật liệu 40X. + Ống trục rỗng: Thép dẫn nhiệt và có tính công nghệ hàn tốt; vật liệu 16Mn. + Cánh tải xỉ nóng: Bền nhiệt, chịu va đập, mài mòn và công nghệ hàn tốt; vật liệu SUS 310S. + Cánh tải xỉ: Bền nhiệt, chịu mài mòn và công nghệ hàn tốt; vật liệu SUS 304. + Lớp trong vỏ vít: Thép dẫn nhiệt và có tính công nghệ hàn tốt; vật liệu A515. + Lớp ngoài vỏ vít: Thép có tính công nghệ hàn tốt; vật liệu Q345 + Lớp chống mòn dày 4÷6x1400 mm 1 lớp hàn (vị trí nhận xỉ): Bền nhiệt, chịu va đập và mài mòn; vật liệu Que hàn Esab OK 84.87. + Cửa vào xỉ: Thép dẫn nhiệt và có tính công nghệ hàn tốt; vật liệu A515. + Cửa ra xỉ: Thép dẫn nhiệt và có tính công nghệ hàn tốt; vật liệu A515. - Nhiệt độ xỉ đầu vào: 800÷900⁰C; - Nhiệt độ xỉ đầu ra: <300⁰C; - Nhiệt độ nước làm mát đầu ra: <60⁰C; - Lưu lượng nước làm mát: 20 tấn/h; - Cửa nhận xỉ lắp phù hợp với vị trí lắp vít A2 của nhà máy; - Thiết bị đáp ứng được yêu cầu, lắp đặt đồng bộ, phù hợp với thiết bị hiện có của nhà máy; - Khối lượng 6050kg (±10%). (chi tiết bản vẽ đính kèm theo)		
--	--	---	--	--

14-06
Y
N
TKV
ÔNG T
KV
NG S

